TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông DQV**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông TVN** - Cán bộ hưu trí

Ông CHN - Giáo viên

- Thư ký phiên toà: **Bà NTT** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H tham gia phiên toà: **Bà KTNT** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

THV - sinh năm 1964; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ Mộc; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: TVH (chết) và bà: XDT (chết); vợ: PNT, có 02 con lớn sinh 1987 nhỏ sinh 1989; TATS: Chưa; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-5-2019; có mặt.

**** Bị hại:*** **Cháu LDP** - sinh ngày 11-5-2015; người đại diện hợp pháp cho cháu P: Ông LDV - sinh 1982 và bà MDT - sinh 1985; trú tại: Đội X, thôn K, xã D, huyện G, thành phố H; ông Quý có mặt.

**** Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu P:*** **Luật sư LTNL** - Văn phòng luật sư LH và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 26-5-2017, THV từ nhà đi ra ngõ để đổ rác. Sau khi đổ rác xong, V quay về. Khi đi qua nhà chị T, anh V người cùng xóm, V thấy có cháu LVT sinh ngày 08-8-2010 và cháu LDP sinh ngày 11-5-2015 là hai anh em đang chơi trong nhà, V vào chơi với cháu T và cháu P. Khi đang chơi ở phòng khách tầng 1 thì V bế cháu P lên tầng 2, theo V

khai khi lên tầng 2 cháu P đòi đi vệ sinh (tiểu tiện). V đưa cháu P ra lan can cầu thang để cháu P đi vệ sinh. Sau khi cháu P đi vệ sinh xong thì V bế cháu P vào nhà tắm tầng 2 để rửa bộ phận sinh dục cho cháu P. Khi rửa V rửa bằng tay phải và dùng ba ngón tay gồm ngón trỏ, ngón giữa và ngòn út để rửa cho cháu. Lúc rửa V kỵ cọ úp tay xuống, ngón giữa gấp đầu ngón tay lại, do ngón tay có móng nên đã làm tổn thương bộ phận sinh dục của cháu P. Khoảng 20 giờ ngày 26-5-2017, chị Mười mẹ cháu P cho cháu P đi tiểu, cháu P kêu đau không đi tiểu được. Chị T kiểm tra quần của cháu thấy có máu. Sáng ngày 27-5-2017, cháu P đòi đi tiểu nhưng bị đau không đi được, bà nội cháu là bà DTS hỏi tại sao đau thì cháu P nói bị bác V cho tay vào làm đau và chỉ tay vào bộ phận sinh dục. Bà Sảo đã điện báo cho chị M anh V là bố mẹ cháu P về đưa cháu P đi khám tại bệnh viện SH, xã T, huyện G và bệnh viện phụ sản Trung Ương.

Tại kết luận giám định pháp y tình dục số 467 ngày 05-6-2017 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận đối với cháu LDP có những thương tích sau:

Tại sổ khám bệnh ngày 27/5/2017 của bệnh viện phụ sản Trung Ương có ghi: - Đau bộ phận sinh dục: Đái đau

- Âm hộ đỏ

- Gốc màng trinh có vài điểm xước nhỏ, không chảy máu

KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

1. Hiện tại màng trinh của cháu P không có vết rách, bờ mép hồng, nhẵn bóng không có vết sây sát, không chảy máu

2. Vùng âm hộ, âm đạo của cháu P không có vết sây xước, bầm tím, không chảy dịch, chảy máu.

3. Trên cơ thể cháu P không có thương tích. Tại thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014: Không có chương mục nào cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với trường hợp này (BL: 8, 9)

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 03-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố THV về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo nhận thức rằng hành vi của bị cáo là vô ý chứ không phải cố ý và bị cáo khẳng định không có ý định giao cấu với cháu P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo THV đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về dân sự: Không.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu P đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo và xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng.

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy rằng vì thiếu hiểu biết nên đã phạm tội. Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện G đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 26-5-2017, tại Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H, bị cáo THV có hành vi đưa ngón tay vào bộ phận sinh dục của cháu LDP sinh 11-5-2015 để thực hiện hành vi dâm ô.

[3] Hành vi của bị cáo THV đã có đủ yếu tố cấu thành tội: **"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 của BLHS.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác đặc biệt là cháu nhỏ được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với cháu P khi mới hơn hai tuổi không có khả năng tự vệ là tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trong khi dư luận xã hội đang lên án gay gắt hành vi dâm ô đối với trẻ em đặc biệt là các cháu còn rất nhỏ, Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh với loại tội phạm này thì HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp trong cơ quan tổ chức, không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[12] Tại phiên tòa, bố cháu P là ông LDV không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, dnh dự, nhân phẩm nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[13] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo THV 20 (Hai mươi) tháng tù về tội: **Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về dân sự: Không

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo THV phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)